

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: **293** /GP-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 24 tháng 7 năm 2017

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 24/02/2016 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa”;

Căn cứ Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 06/7/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Đồi Vải, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Tự Lập;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Tự Lập tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất Đơn ngày 15/6/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 805/TTr-STNMT ngày 13/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

a) Cho phép Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Tự Lập được khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ đá vôi xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy;

- Diện tích mỏ: 41.090 m²; trong đó, diện tích khu vực khai thác là 26.000 m² được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4 và 5; diện tích khu vực khai trường là 15.090 m² được giới hạn bởi các điểm góc 3, 4, 5, 6, 10, 16, 15, 8, 14, 13, 12 và 11 có tọa độ xác định trên Bản đồ khu vực mỏ kèm theo;

- Mức sâu khai thác thấp nhất: + 40m;

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 530.987 m³;

- Trữ lượng được khai thác: 530.987 m³; trong đó, đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 515.057 m³; đá vôi tận thu làm nguyên liệu sản xuất đá ốp lát là 15.930 m³;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Công suất khai thác: 18.000 m³/năm;

- Thời hạn khai thác: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 06 tháng.

b) Chuyển mục đích sử dụng 41.090 m³ đất núi đá và đất bằng trồng cây hàng năm khác tại xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy và cho Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Tự Lập thuê để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản và làm khai trường;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 443/TLBĐ do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 04/7/2017;

- Loại đất: Đất núi đá và đất bằng trồng cây hàng năm khác, đơn vị đã bồi thường GPMB (được UBND huyện Cẩm Thủy xác nhận);

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;

- Thời hạn thuê đất: 30 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Công ty CP Sản xuất và Thương mại Tự Lập có trách nhiệm:

1. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường;

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cấm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đã được phê duyệt. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

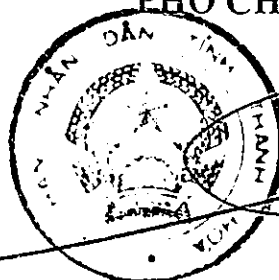
Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác mỏ đá vôi theo Giấy phép này, Công ty cổ phần Sản xuất và Thương mại Tự Lập chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công ty CP Sản xuất và Thương mại Tự Lập;
- Các Sở: XD, CT, TN&MT (05b);
- UBND huyện Cẩm Thủy;
- UBND xã Cẩm Lương;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục số: 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC MỎ ĐÁ VÔI TẠI
XÃ CẨM LƯƠNG, HUYỆN CẨM THỦY**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 293/GP-UBND
ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
		X (m)	Y (m)
Diện tích khai thác 26.000 m ²	1	2240 475.44	541 940.72
	2	2240 600.00	542 144.00
	3	2240 510.00	542 190.00
	4	2240 444.00	542 127.00
	5	2240 388.00	542 023.00
Diện tích khai trường 15.090 m ²	3	2240 510.00	542 190.00
	4	2240 444.00	542 127.00
	5	2240 388.00	542 023.00
	6	2240 340.00	542 074.00
	10	2240 266.02	542 191.00
	16	2240 328.14	542 206.57
	15	2240 343.44	542 165.83
	8	2240 409.70	542 148.99
	14	2240 434.59	542 133.76
	13	2240 477.79	542 181.59
	12	2240 483.12	542 174.58
	11	2240 506.18	542 193.41